TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Đức Quỳnh;
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đinh Thị Chính;
Ông Nguyễn Tấn Ngợi;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Kiều Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:*** Ông Ma Công Đằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

HOÀNG VĂN P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/5/1954, tại xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Hoàng Ngọc H (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ (đã chết); vợ, con: có vợ là bà Hà Thị Đ và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1987; anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ ba;

Nhân thân: Tháng 9/2001, bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 14 năm tù về tội Hiếp dâm;

Tiền sự: Không, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa*.

QUAN VĂN H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/01/1977, tại xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: thôn N1, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Quan Văn K và bà Hoàng Thị L; vợ, con: có vợ là chị Ma Thị G và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa*.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Hỏa Thị T, sinh năm 1974;
- Nông Thị N, sinh năm 1971;
- Bế Thị H, sinh năm 1950;
- Hoàng Thị T, sinh năm 1967;
- Chẩu Thị Đ, sinh năm 1987;
- Dương Thị X, sinh năm 1991;
- Nguyễn Thị T, sinh năm 1986;
- Chẩu Thị R, sinh năm 1966;
- Quan Thị N, sinh năm 1941;

Cùng trú tại địa chỉ: thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Trần Văn H, sinh năm 1983;
- Hoàng Thị L, sinh năm 1979;
- Nguyễn Văn H, sinh năm 1974;
- Vi Thị T, sinh năm 1988;
- Chẩu Văn T, sinh năm 1981;

Cùng trú tại địa chỉ: thôn Nà H, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Hoàng Văn T, sinh năm 1990, trú tại: thôn Nà T, xã Thượng L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang;
- Hoàng Văn T, sinh năm 1990, trú tại: thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang;
- Nông Thị S, sinh năm 1959, trú tại: thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang;
- Nguyễn Thị D, sinh năm 1978, trú tại: thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đều có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 09/10/2019, tại nhà ở của Hoàng Văn P, trú tại thôn N, xã K, huyện L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn P về hành vi Đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép. Thu giữ tại vị trí P bán số lô, số đề số tiền 7.964.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn H OPPO, có lắp 02 số thuê bao 0342.013.376 và 0816.830988; 01 điện thoại di động nhãn H Viettel, có lắp số thuê bao 0393.792.249; 04 tờ giấy (được xé ra từ tờ lịch) có các kích thước 25 x 17,8cm,

25 x 17,5cm, 25 x 17,7cm, 25 x 17,4cm; 01 chiếc bút bi nhãn H metal, mực màu xanh.

Quá trình điều tra xác định: Hoàng Văn P bán số lô, số đề trái phép từ khoảng tháng 10 năm 2019 để thu lời bất chính, bằng hình thức bán trực tiếp tại nhà ở và qua tin nhắn điện thoại.

Ngày 09/10/2019, P bán trực tiếp Nguyễn Văn H trú tại thôn N, xã K, huyện L số lô xiên ba 19 - 30 - 98 là 10.000 đồng, các số lô xiên hai 22 - 11, 22 - 72, 78 - 22, 78 - 33, 48-23 mỗi xiên là 10.000 đồng và số lô 22 là 02 điểm với giá 23.000 đồng/01 điểm. Tổng số tiền P bán số đề cho Hồng là 106.000 đồng, Hồng đã trả tiền cho P. Bán cho Bế Thị H (trú cùng thôn) các số đề 53, 35 mỗi số 11.000 đồng. Tổng số tiền P bán số đề cho Huỳnh là 22.000 đồng, H chưa trả tiền cho P. Bán cho Hoàng Thị T (trú cùng thôn) số đề 98 là 10.000 đồng, T chưa trả tiền cho P. Bán cho Hoàng Văn T trú tại thôn N, xã T, huyện L các số đề 10, 02, 20, 08, 80, 28, 82 mỗi số là 5.000 đồng, số đề 88 là 55.000 đồng, số đề ba càng 088 là 10.000 đồng. Tổng số tiền P bán số đề, số 3 càng cho T là 100.000 đồng, T đã trả tiền cho P. Bán cho Trần Văn H trú tại thôn N, xã K, huyện L các số đề 53, 76 mỗi số đề là 5.000 đồng, số đề 42 là 20.000 đồng. Tổng số tiền P bán số đề cho H là 30.000 đồng, H đã trả tiền cho P.

Ngoài ra ngày 09/10/2019, P còn bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại cho những người sau đây:

Hồi 17 giờ 37 phút ngày 09/10/2019, Quan Văn H trú tại thôn N1, xã K, huyện L sử dụng số điện thoại 0889.049.155 nhắn tin đến số thuê bao 0816.830.988 của P, để mua các số lô 86,68,90 mỗi số 20 điểm; 10, 22, 55 mỗi số 10 điểm; 33 = 50 điểm; 32 = 150 điểm; các số lô xiên 2: 77-82, 77-88 mỗi số 50.000 đồng; các số xiên 3: 77-82-88, 32-77-89 mỗi số 50.000 đồng, 10-22-33 = 40.000 đồng; các số lô xiên 4: 32-77-82-89, 22-10-33-77 mỗi số 30.000 đồng; các số đề: 36 = 100.000 đồng, đầu 3 (từ số 30 đến số 39) với tổng số tiền là 850.000 đồng; các số 3 càng: 436, 936, 933 mỗi số = 20.000 đồng. Riêng đối với H, P bán là 22.500 đồng/01 điểm lô; các số lô xiên, số đề, số đề ba càng, P chỉ lấy với H 90% số tiền thực đánh. Với những người khác P bán 23.000 đồng/01 điểm lô. Tổng số tiền H mua số lô, số đề, số lô xiên và 3 càng với P là **7.704.000 đồng** *(Bảy triệu bảy trăm linh bốn nghìn đồng)*. P đã nhắn tin trả lời "OK" (đồng ý). H chưa trả tiền cho P.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, Hoàng Văn Tuyên trú tại thôn Nà Kẹm, xã K, huyện L sử dụng số điện thoại 0397144139 nhắn tin đến số thuê bao 0393792249 của P, để mua các số đề 63 = 150.000 đồng; 36 = 50.000 đồng, 3 càng: 363 = 50.000 đồng, tổng số tiền Tuyên mua số đề và số 3 càng với P là 250.000 đồng. P đã nhắn tin trả lời "OK" (đồng ý). Tuyên chưa trả tiền cho P.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, Nông Thị S trú tại thôn B, xã T, huyện L sử dụng số điện thoại 0338.526.000 nhắn tin đến số thuê bao 0393792249 của P, để mua các số đề 46, 64 mỗi số = 20.000 đồng; các số 57, 75,

08, 80 mỗi số = 10.000 đồng, tổng số tiền Săn mua số đề với P là 80.000 đồng. P đã nhắn tin trả lời "OK" (đồng ý). Săn chưa trả tiền cho P.

Tổng số tiền Hoàng Văn P bán các số lô, đề, số lô xiên, ba càng trái phép trong ngày 09/10/2019 cho các đối tượng nêu trên là **8.302.000** đồng *(Tám triệu ba trăm linh hai nghìn đồng)*.

Ngoài ra P còn bán số lô, số đề cho các đối tượng khác vào các ngày 06, 07, 08/10/2019, cụ thể như sau:

Ngày 06/10/2019, P đã bán số lô, số đề cho 07 người, gồm: Hỏa Thị T (trú cùng thôn) số tiền là 42.000 đồng, T chưa trả tiền cho P; Nông Thị N (trú cùng thôn) số tiền là 21.000 đồng, N chưa trả tiền cho P. Nguyễn Văn H trú tại thôn N, xã K, huyện L số tiền là 10.000 đồng, H đã trả tiền cho P; Chẩu Thị Đ (trú cùng thôn) số tiền là 240.000 đồng, Đ chưa trả tiền cho P; Dương Thị X (trú cùng thôn) số tiền là 31.000 đồng, X chưa trả tiền cho P; Nguyễn Thị D, trú tại: thôn N, xã T, huyện L số tiền là 40.000 đồng, D chưa trả tiền cho P. Chẩu Thị R (trú cùng thôn) số tiền là 360.000 đồng, R chưa trả tiền cho P. Tổng cộng ngày 06/10/2019, P bán số lô, số đề cho các đối tượng với số tiền là 744.000 đồng, đối chiếu với kết quả mở thưởng ngày 06/10/2019, có Dương Thị X thắng đề với số tiền là 140.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc quy kết đối với P ngày 06/10/2019 là 884.000 đồng.

Ngày 07/10/2019 P đã bán số lô, số đề cho 10 người, gồm: Nông Thị N (trú cùng thôn) số tiền là 16.000 đồng, N chưa trả tiền cho P; Nguyễn Văn H trú tại thôn N, xã K, huyện L số tiền là 23.000 đồng, Hồng đã trả tiền cho P; Nguyễn Thị T (trú cùng thôn) số tiền là 10.000 đồng, T chưa trả tiền cho P; Dương Thị X (trú cùng thôn) số tiền là 174.000 đồng, X chưa trả tiền cho P; Nguyễn Thị D trú tại thôn N, xã T, huyện L số tiền là 150.000 đồng, D chưa trả tiền cho P; Chẩu Thị R (trú cùng thôn) số tiền là 77.000 đồng, Ra chưa trả tiền cho P; Hoàng Thị L trú tại thôn N, xã K, huyện L số tiền 20.000 đồng, L đã trả tiền cho P; Quan Thị N (trú cùng thôn) số tiền 6.000 đồng, N đã trả tiền cho P; Vi Thị T (trú cùng thôn) số tiền là 118.000 đồng, T chưa trả tiền cho P; Chẩu Văn T trú tại thôn N, xã K, huyện L số tiền là 60.000 đồng, T đã trả tiền cho P. Tổng số tiền ngày 07/10/2019, P đã mua số lô, số đề với các đối tượng là 654.000 đồng. Đối chiếu với kết quả mở thưởng của kết quả xổ số miền Bắc ngày 07/10/2019, có Chẩu Văn T thắng đề với số tiền là 700.000 đồng, Nguyễn Văn H thắng đề với số tiền là 140.000 đồng. Số tiền đánh bạc quy kết với P là 654.000 đồng + 700.000 đồng + 140.000 đồng = 1.494.000 đồng.

Ngày 08/10/2019 P đã bán số lô, số đề cho 09 người gồm: Hỏa Thị T (trú cùng thôn) số tiền là 23.000 đồng, T chưa trả tiền cho P; Nông Thị N (trú cùng thôn) số tiền là 101.000 đồng, N chưa trả tiền cho P; Nguyễn Văn H, trú tại thôn N, xã K, huyện L số tiền là 27.000 đồng, H đã trả tiền cho P; Nguyễn Thị T (trú cùng thôn) số tiền là 100.000 đồng, T chưa trả tiền cho P; Chẩu Thị Đ (trú cùng thôn) số tiền là 140.000 đồng, Đ chưa trả tiền cho P; Dương Thị X (trú cùng thôn) số tiền là 214.000 đồng, X chưa trả tiền cho P; Nguyễn Thị D trú tại thôn

N, xã T, huyện L số tiền là 40.000 đồng, D chưa trả tiền cho P; Chẩu Thị R (trú cùng thôn) số tiền là 80.000 đồng, Ra chưa trả tiền cho P; Vi Thị T (trú cùng thôn) số tiền là 22.000 đồng, T chưa trả tiền cho P. Tổng số tiền ngày 08/10/2019, P đã mua số lô, số đề với các đối tượng là 747.000 đồng. Đối chiếu với kết quả mở thưởng của kết quả xổ số miền Bắc ngày 08/10/2019, có Nông Thị N thắng đề với số tiền là 350.000 đồng, Dương Thị X thắng đề với số tiền là 350.000 đồng, Chẩu Thị R thắng đề với số tiền là 350.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc quy kết đối với P là 747.000 đồng + 1.050.000 đồng = 1.797.000 đồng.

P và các đối tượng cùng thỏa thuận sử dụng kết quả mở thưởng của Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong từng ngày làm căn cứ để cá cược: Đánh số đề là người mua số đề tự chọn hai số từ số 00 đến 99; khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu hai số của người đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, thì người mua số đề trúng giải và được trả gấp 70 lần số tiền đã đặt cược. Số đề ba càng là người mua tự chọn ba số từ 000 đến 999, nếu ba số của người đã mua trùng với ba số cuối của giải đặc biệt, thì người mua trúng giải và được trả gấp 350 lần số tiền đã mua.

Đánh lô là người đánh tự chọn các cặp số từ 00 đến 99, với mức tiền là 23.000 đồng/1điểm, nếu hai số của người đánh trùng với hai số cuối trong tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy (gồm 27 số) thì người đánh trúng lô; mức trả là 80.000 đồng/1điểm tương ứng với số điểm của người chơi đã đặt cược. Nếu có nhiều cặp số của giải trùng nhau thì người mua được trả tương ứng với số lần trùng số.

Đánh lô xiên là người đánh tự chọn các cặp số từ 00 đến 99 với mức tiền từ 5.000 đồng trở lên nếu hai số trong các cặp số của người đánh trùng với hai số cuối trong các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy gồm 27 số thì người đánh trúng số, xiên hai (gồm 02 cặp số) có tỷ lệ trả thưởng gấp 10 lần, xiên ba (gồm 03 cặp số) tỷ lệ trả thưởng gấp 40 lần, xiên bốn (gồm 04 cặp số) tỷ lệ trả thưởng gấp 100 lần.

Toàn bộ số lô, số đề bán được hàng ngày, Hoàng Văn P khai nhận đã chuyển bảng bằng cách nhắn tin cho một người đàn ông tên C (không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể), qua số điện thoại 0389978341 để hưởng tiền chênh lệnh lợi nhuận. Cụ thể với lô điểm P được hưởng 1.000 đồng/một điểm lô, số đề và lô xiên P được hưởng 20% số tiền bán số đề và lô xiên được hàng ngày. Quá trình điều tra không xác định được người tên là C theo thông tin do P cung cấp nên không có căn cứ để xử lý. Đối với số điện thoại 0389978341, qua điều tra xác định người đăng ký thuê bao là Lý Phiêu P, sinh năm 1982, trú tại xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nhưng qua điều tra tại xã B không có người nào có tên là Lý Phiêu P, vì vậy không có căn cứ xử lý.

Tại Kết luận giám định số 723/GĐ-KTHS ngày 01/11/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chữ số, chữ viết, chữ ký thu cáp đề và chữ của P viết là do cùng một người viết và ký.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ của Hoàng Văn P: 01 điện thoại di động nhãn H OPPO, có

lắp 02 số thuê bao 0342.013.376 và 0816.830988; 01 điện thoại di động nhãn H Viettel, có lắp số thuê bao 0393.792.249; 04 tờ giấy (được xé ra từ tờ lịch) có các kích thước 25 x 17,8cm, 25 x 17,5cm, 25 x 17,7cm, 25 x 17,4cm; 01 chiếc bút bi nhãn H metal, mực màu xanh và số tiền 7.964.000 đồng. Của Quan Văn H 01 điện thoại di động, nhãn H SAMSUNG, bên trong có lắp số thuê bao 0889.049.155.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn P và Quan Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản vi phạm hành chính, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử trên điện thoại di động của Hoàng Văn P, Quan Văn H và các đối tượng liên quan, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSLB ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Hoàng Văn P và Quan Văn H để xét xử về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đề nghị giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Hoàng Văn P từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào Trại giam chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Quan Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt tiền các bị cáo Hoàng Văn P từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, Quan Văn H mức từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 236.000 đồng của Hoàng Văn P, truy thu số tiền 7.704.000 đồng của Quan Văn H, Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn H OPPO, 01 điện thoại nhãn H Viettel thu giữ của Hoàng Văn P và 01 điện thoại di động nhãn H SAMSUNG thu giữ của Quan Văn H. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh, nhãn H metal clip.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung vụ án: Ngày 09/10/2019, Hoàng Văn P trú tại thôn N, xã K, huyện L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép để cá cược cho Bế Thị H, Hoàng Thị T (trú cùng thôn); Trần Văn H, Nguyễn Văn H cùng trú tại thôn N, xã K, huyện L; Hoàng Văn T trú tại thôn N, xã T, huyện

L; Quan Văn H trú tại thôn N1, xã K, huyện L; Hoàng Văn T trú tại thôn N , xã K, huyện L; Nông Thị S trú tại thôn B, xã T, huyện L. Tổng số tiền đánh bạc quy kết đối với P là 8.302.000 đồng *(Tám triệu ba trăm linh hai nghìn đồng)*. H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề trái phép để cá cược với P, số tiền đánh bạc quy kết đối với H là 7.704.000 đồng *(Bảy triệu bảy trăm linh bốn nghìn đồng)*.

Đối với Hoàng Văn P có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề cho các đối tượng vào các ngày 06, 07 và ngày 08 tháng 10 năm 2019 nhưng số tiền dưới 5 triệu đồng, P chưa có tiền án, tiền sự về tội này và tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự nên Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với P nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Cáo trạng số 02/CT-VKSLB ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Hoàng Văn P và Quan Văn H để xét xử về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đề nghị giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp vời lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức, các bị cáo biết hành vi ghi lô đề là một hình thức đánh bạc và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, do đó cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên tính chất, mức độ tham gia trong vụ án của các bị cáo là khác nhau, để có căn cứ áp dụng hình phạt phù hợp HĐXX nhận định vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Hoàng Văn P là người khởi xướng và tổ chức việc ghi số lô, đề. Tổng số tiền bị cáo thực hiện ghi số lô, số đề là 8.302.000 đồng, cao nhất trong vụ án, do đó bị cáo giữ vai trò chính và cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Quan Văn H tham gia đánh số lô, số đề với bị cáo P với số tiền 7.704.000 đồng, mức tiền tham gia tương đối lớn, tuy nhiên tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội và chỉ giữ vai trò thứ yếu, thấp hơn bị cáo P.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các

điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H được hưởng thêm tình tiết: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hoàng Văn P, tháng 9/2001, bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 14 năm tù về tội Hiếp dâm; sau khi chấp hành xong hình phạt, không chịu tu dưỡng rèn luyện lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo Hoàng Văn P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Quan Văn H có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước và xét xử các bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn H OPPO, 01 điện thoại nhãn H Viettel của Hoàng Văn P và 01 điện thoại di động nhãn H SAMSUNG của Quan Văn H, các điện thoại nêu trên đã được các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút bi mực màu xanh, nhãn H metal clip, các bị cáo dùng vào việc ghi số lô, số đề, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.964.000 đồng thu trên bàn vé số lô, số đề của Hoàng Văn P, xác định trong đó bị cáo P đã bán số lô, số đề trái phép cho Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn T tổng số tiền 236.000 đồng số tiền này do bị cáo đánh bạc trái phép mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 7.728.000 đồng, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo P nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án; đối với Quan Văn H có hành vi mua số lô, số đề nhưng chưa thanh toán cho Hoàng Văn P, do đó cần truy thu số tiền 7.704.000 đồng.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L lập ngày 15 tháng 01 năm 2020.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên

quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Hỏa Thị T, Dương Thị X, Chẩu Thị R, Nông Thị N, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị D, Quan Thị N, Nguyễn Thị T, Chẩu Văn T, Chẩu Thị Đ, Vi Thị T, Trần Văn H, Nông Thị S, Hoàng Văn T, Bế Thị H, Hoàng Thị T, Hoàng Văn T có hành vi mua số lô, số đề để cá cược với P, nhưng số tiền đánh bạc của mỗi người dưới 5.000.000 đồng; Các đối tượng trên đều chưa có tiền án, tiền sự về tội này và tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự nên Công an huyện L đã ra các Quyết định số 178, 180, 181, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 ngày 08/11/2019 xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng trên nên HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông tên Cường, theo bị cáo Hoàng Văn P xác định sau khi ghi các số lô, số đề trái phép bị cáo đã chuyển bảng bằng cách nhắn tin cho một người đàn ông tên C (không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) qua số điện thoại 0389978341 để hưởng tiền chênh lệnh lợi nhuận nhưng quá trình điều tra xác định người đăng ký số thuê bao trên là Lý P, trú tại xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên qua điều tra tại xã B không có người nào có tên là Lý Phiêu P, do vậy không có căn cứ để xử lý.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47, 58, 65 của Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106,135,136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn P và bị cáo Quan Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Văn P 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại giam chấp hành án. Phạt tiền 15.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 47, 58, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Quan Văn H 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 tháng; Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quan Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền Quan Văn H 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có H lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án đối với khoản tiền truy thu), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.704.000 đồng của Quan Văn H.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 236.000 đồng đã thu giữ của Hoàng Văn P.

Trả lại cho ông Hoàng Văn P số tiền 7.728 .000 đồng nhưng tạm gữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án, số tiền trên hiện được gửi tại tài khoản tạm gửi số 39490110902900000 ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn H OPPO, 01 điện thoại di động nhãn H Viettel của Hoàng Văn P.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn H SAMSUNG của Quan Văn H.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi, nhãn H metal không có giá trị sử dụng.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L lập ngày 15 tháng 01 năm 2020.

Các bị cáo Hoàng Văn P và Quan Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/01/2020. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã K;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Đức Quỳnh